TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH** **----------** Bản án số: 179/2017/HSST Ngày 14/9/2017	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tòa; Bà Ngô Thùy Phương.

Nhưng người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên;

Ngày 14/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 184/2017/HSST, ngày 25/8/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2017/QĐXX-HSST ngày 01/9/2017 đối với bị cáo:

Đỗ Đức T, sinh năm 1980; HKTT tại: Hữu B, Ngọc X, Quế V, Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 02/12; Bố đẻ: Đỗ Đức C (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị L, sinh năm 1952; Gia đình có 05 anh em bị cáo là thứ 2; Vợ là: Phạm Thị Ch, sinh năm 1981; Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án: Ngày 21/4/2015 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 16/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2017 đến nay (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20h ngày 18/5/2017 T mang theo một quả mít đi bộ từ nhà ra đầu thôn thì gặp một người lái xe ôm ở đó đầu đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, T bảo người xe ôm chở T sang thôn Thất G, xã Châu P, huyện Quế V, khi đi đến ngã ba cuối thôn Thất G, T xuống xe và bảo người lái xe ôm đứng đợi ở đó. T đi bộ được khoảng 50m thì điện thoại cho Nguyễn Văn Thanh ở tại thôn đó bảo "Em bán cho anh ít đồ. Anh không có tiền, anh cầm quả mít sang đổi" (ý T muốn đổi mít lấy ma túy). Thanh trả lời "Mang đây rồi em đưa đồ cho". T mang quả mít đến chỗ hẹn gặp Thanh, cả hai thỏa thuận đổi quả mít lấy 100.000đ tiền ma túy. Thanh mang quả mít đi và bảo T đứng đợi ở đó khoảng 05 phút sau Thanh điện thoại bảo T "Đi đến ngã 3 cuối làng lối đi sang thôn Đồng Sài, Phù Lãng, em để đồ ở dưới viên gạch ở gần cổng nhà dân." Khi T đi đến nơi lật viên gạch lên thấy có phong bì thư. T cầm lên mở phong bì thư ra thấy bên

trong có 01 gói giấy bạc màu trắng. T biết đó là gói ma túy nên cầm đi về phía người xe ôm đang đợi. Khi T đi được khoảng 02m thì bị công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của Trường 01 phong bì thư chứa 01 gói giấy bạc màu trắng và 01 điện thoại;

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tôi cuả mình như cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yêu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Tại bản kết luận giám định số 703A/KLGĐ-PC54 ngày 18/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng có trọng lượng là 0,1725g là ma túy loại ma túy chất Heroine"

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 143/CTr-VKS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố Đỗ Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cuả bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1, điều 48 BLHS Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 xử phạt Đỗ Đức T từ 20 đến 22 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ tạm giam)

Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung quy nhà nước chiếc điện thoại Masstel.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CUẢ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định cuả Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định cuả Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 21h ngày 18/5/2017 Đỗ Đức T đang có hành vi tàng trữ 0,1725gam loại ma túy chất Heroine tại khu vực thôn Thất G, xã Châu P, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh thì bị công an phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm tôi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" phạm vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội cuả Nhà nước, việc đấu tranh đối với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ cuả toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm cuả pháp luật, bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi cuả bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư. Vì vây, cần xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân;

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cuả bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 21/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 16/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này là tái phạm được quy định tại điểm g, khoản 1 điều 48 BLHS

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Mẹ bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bố bị cáo mất sớm, mẹ già yếu; Bị cáo có hai anh em trai thì người anh trai bị não bẩm sinh; Bị cáo có hai con nhỏ, vợ đã bỏ đi nên bản thân bị cáo là lao động chính trong nhà; Đây là những tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Mặt khác bộ luật hình sự 2015 đã được thông qua ngày 09/12/2015 tuy chưa có hiệu lực nhưng với tinh thần của bộ luật mới và với nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để cân nhắc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy, hoàn cảnh khó khăn nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Thanh là người T khai bán ma túy cho T tuy nhiên Thanh không thừa nhận việc Thanh bán ma túy cho T vì vậy cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp;

Đối với người đàn ông đi xe ôm chở T đi mua ma túy, T không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Về tang vật: Áp dụng Điều 76 BLTTHS; Điều 41 BLHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Chiếc điện thoại T dùng liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định cuả pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; Điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 99; Điều 228 BLTTHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Xử phạt: Đỗ Đức T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017;

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động Masstel (các tang vật có đặc điểm như mô tả tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 25/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng